

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày 08-04-2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lê Giang và bà Đỗ Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113a/2021/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 08/03/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 24/03/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đậu Thị T. Có mặt

Địa chỉ: TDP M, phường N, TP. P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th. Vắng mặt

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Sỹ Th. Có mặt

Địa chỉ: TDP M, phường N, TP. P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 03 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đậu Thị T trình bày:

Vào ngày 01/02/2017, tôi có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th vay số tiền 103.600.000đ. Đến ngày 10/03/2017 vợ chồng ông Q, bà Th tiếp tục vay tôi số tiền 7.500.000 đồng. Tổng cộng 02 đợt vay là 111.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng. Khi vay hai bên có lập giấy viết tay có chữ ký của ông Q, bà Th. Đến hạn trả nợ mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông Q, bà Th cứ khất lần không

trả. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q, bà Th phải trả cho tôi tiền nợ gốc 111.100.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị Th: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Q, bà Th không có mặt tại Tòa án làm việc. Tòa án đã T hành xác minh tại chính Q địa phương được biết ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon Ta Mung, xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, ông Q, bà Th đã bỏ đi không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sỹ Thanh trình bày: Số tiền ông Q, bà Th vay là tài sản chung của vợ chồng ông với bà T, ông Thanh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị T.

Ngày 01/4/2021, TAND huyện Đắk Song ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” số 04/2021/QĐ-BPKCTT đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 05, diện tích 870m² theo GCNQSDĐ số BB338630 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 30/6/2010 mang tên ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th, địa chỉ thửa đất tại xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người T hành tố tụng, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Hoạt động xét xử T hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th phải trả cho bà Đậu Thị T, ông Nguyễn Sỹ Thanh số tiền 111.100.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm Q giải quyết: Bà Đậu Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Th trả số tiền nợ 111.100.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Q, bà Th có nơi cư trú tại Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị T HĐXX xét thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 01/02/2017, vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th có vay của bà Đậu Thị T số tiền 103.600.000đ. Đến ngày 10/03/2017 vợ chồng ông Q, bà Th tiếp tục vay bà T số tiền 7.500.000 đồng. Tổng cộng 02 đợt vay là 111.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng. Khi vay hai bên có lập giấy viết tay có chữ ký của ông Q, bà Th.

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn ông Q, bà Th không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã T hành trung cầu giám định đối với chữ ký của ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th. Tại kết luận giám định số 08/GĐTL-PC09 ngày 14/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: *“Chữ ký mang tên Đỗ Thị Th, Nguyễn Văn Q trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Đỗ Thị Th trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra”*

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy việc vay mượn tiền giữa bà T với ông Q, bà Th là có thật, việc vay mượn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 BLDS năm 2015. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp. Đến hạn trả nợ ông Q, bà Th không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Q, bà Th phải trả cho bà T, ông Thanh số tiền nợ gốc 111.100.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Trong các giấy vay tiền ngày 01/02/2017 và ngày 10/03/2017 không đề cập tiền lãi nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính tiền lãi, cụ thể như sau:

+ Khoản vay 103.600.000 đồng từ ngày 01/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/4/2022 là: $103.600.000 \times 05 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 08 \text{ ngày} \times 10\% = 53.756.888 \text{ đồng}$.

+ Khoản vay 7.500.000 đồng từ ngày 10/03/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/4/2022 là: $7.500.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ năm} \times 28 \text{ ngày} \times 10\% = 3.808.333 \text{ đồng}$

Tổng tiền lãi: 57.565.221 đồng (làm tròn số 57.565.000 đồng)

HĐXX xét thấy cần buộc ông Q, bà Th phải trả cho ông T, bà Thanh số tiền nợ gốc 111.100.000 đồng và tiền lãi 57.565.000 đồng. Tổng gốc và lãi 168.665.000 đồng.

[4] Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 05, diện tích 870m² theo GCNQSDĐ số BB338630 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 30/6/2010 mang tên ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th, địa chỉ thửa đất tại xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[5] Về tiền chi phí giám định: Kết luận giám định số 08/GĐTL-PC09 ngày 14/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận đúng chữ ký của ông Q, bà Th trong giấy vay tiền và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông bị đơn ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th phải chịu chi phí giám định số tiền 6.000.000 đồng. Do bà Đậu Thị T đã nộp tiền tạm ứng trước đó nên buộc ông Q, bà Th phải trả cho bà Đậu Thị T số tiền 6.000.000 đồng

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Q, bà Th phải chịu 8.433.261 đồng (làm tròn số 8.433.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đậu Thị T 4.418.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0005284 ngày 30/03/2021 tại chi cục Thi hành án huyện Đắk Song.

[7] Về Q kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 ; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463 ; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị T.

1.1 Buộc ông Nguyễn văn Q, bà Đỗ Thị Th phải trả cho bà Đỗ Thị Th, ông Nguyễn Sỹ Thanh số tiền nợ gốc 111.100.000đ và 57.565.000 đồng tiền lãi. Tổng gốc và lãi 168.665.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành

án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.2 Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 05, diện tích 870m² theo GCNQSDĐ số BB338630 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 30/6/2010 mang tên ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th, địa chỉ thửa đất tại xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th phải chịu 6.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Do bà Đậu Thị T đã nộp tiền tạm ứng trước đó nên buộc ông Q, bà Th phải trả cho bà Đậu Thị T 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Th phải chịu 8.433.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho bà Đậu Thị T 4.418.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0005284 ngày 30/03/2021 tại chi cục Thi hành án huyện Đắk Song.

4. Về Q kháng cáo: Nguyên đơn được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; người có Q lợi nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo phần bản án liên quan đến Q lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong